

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2693 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia
giai đoạn 2026 - 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

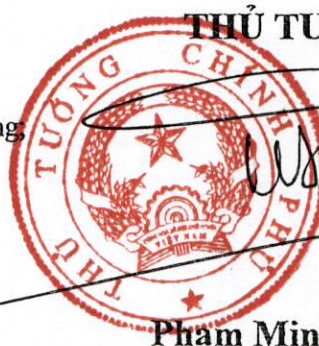
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Phòng thủ dân sự quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b).



THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính



KẾ HOẠCH

Phòng thủ dân sự quốc gia giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 2693 /QĐ-TTg

ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình thế giới, khu vực

Những năm qua, khu vực và thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, xung đột vũ trang xảy ra ở nhiều nơi và có nguy cơ lan rộng; tranh chấp lãnh thổ bùng phát thành điểm nóng ở một số khu vực. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố, thảm họa. Bên cạnh đó, do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, khu vực và thế giới đang phải đối mặt với những thách thức ngày càng nghiêm trọng từ biến đổi khí hậu, ảnh hưởng đến an ninh lương thực, sức khỏe cộng đồng và cơ sở hạ tầng.

2. Tình hình trong nước và thực trạng công tác phòng thủ dân sự

Trong nước, chính trị, xã hội tiếp tục ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế và đời sống của người dân; tạo môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố thuận lợi, nước ta phải đối mặt với nhiều thách thức to lớn xuất phát từ đặc điểm địa lý tự nhiên và bối cảnh toàn cầu. Với địa hình nhỏ hẹp, trải dài ven biển và đường bờ biển dài, chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu nên các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất, xâm nhập mặn diễn ra thường xuyên với cường độ ngày càng gay gắt, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản. Bên cạnh đó, các thách thức an ninh phi truyền thống có nguy cơ tác động sâu rộng đến ổn định xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh mạng và các dịch bệnh xuyên biên giới. Do vậy, việc nâng cao khả năng dự báo, cảnh báo sớm, đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn lực và hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự trở thành yêu cầu cấp thiết.

Hoạt động phòng thủ dân sự thời gian qua được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, đạt được những kết quả quan trọng, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đặc biệt, hệ thống văn bản về phòng thủ

dân sự tiếp tục được bổ sung và hoàn thiện, tạo nền tảng trong công tác chỉ huy, chỉ đạo, điều hành; lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm được quan tâm về tổ chức, trang bị, phương tiện; công trình phòng thủ dân sự được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo... đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, môi trường, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động phòng thủ dân sự còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới, trọng tâm là tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về phòng thủ dân sự; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sự cố, thiên tai, thảm họa; triển khai có hiệu quả các chiến lược, đề án, dự án, kế hoạch phòng thủ dân sự phù hợp với điều kiện thực tiễn, phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với các loại hình sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, môi trường.

3. Đặc điểm địa hình, thời tiết, khí hậu, thủy văn

Việt Nam có vị trí chiến lược hết sức quan trọng trong khu vực Đông Nam Á. Trên bộ, diện tích đất liền có hơn 330 ngàn km², địa thế dài và hẹp; có đường biên giới trên bộ dài khoảng 5.044 km, tiếp giáp với Trung Quốc, Lào, Campuchia. Địa hình chia thành các vùng: Rừng núi, trung du, đồng bằng ven biển.

Vùng rừng núi có nhiều núi đá, hang động, với kích cỡ khác nhau; một số hang động có thể tận dụng cải tạo thành các công trình phòng thủ dân sự. Tuy nhiên, là vùng có nhiều núi cao, hiểm trở, đường độc đạo, sông suối, thác ghềnh nên dễ bị chia cắt vào mùa mưa, gây khó khăn cho cơ động lực lượng, nhất là khi di chuyển, sơ tán, bảo đảm cơ sở vật chất hậu cần, kỹ thuật khắc phục thảm họa, chiến tranh.

Trung du là vùng chuyển tiếp giữa vùng rừng núi và đồng bằng, có mạng lưới đường sá tương đối phát triển, mật độ sông ngòi không lớn. Địa hình thuận lợi cho việc xây dựng công trình phòng tránh, cơ động lực lượng, phân tán, sơ tán người và trang bị khi xảy ra thảm họa, chiến tranh; nhưng địa hình trống trải, khó khăn trong tổ chức nguy trang, che dấu lực lượng, phương tiện; tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ra thảm họa, sạt lở đất, cháy rừng, sập đổ hầm lò, công trình giao thông.

Vùng đồng bằng ven biển hình thành hai khu vực lớn ở Bắc Bộ và Nam Bộ, có mật độ dân cư cao, đời sống phát triển, tập trung nhiều đô thị, thành phố lớn, nhiều trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, nhiều khu chế xuất, khu công nghiệp lớn trong nước và nước ngoài. Hệ thống giao thông phát triển cả đường bộ, đường không, đường sông, đường ven biển thuận tiện cho cơ động, triển khai lực lượng, phương tiện ứng cứu; song do mật độ cư dân đông, mức độ

tập trung vật chất rất lớn nên tiềm ẩn nhiều rủi ro về thiên tai, các sự cố nghiêm trọng trong hoạt động sản xuất.

Vùng biển Việt Nam rộng hơn 1 triệu km², với hơn 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ và hai quần đảo lớn là Hoàng Sa, Trường Sa. Các đảo, cụm đảo hình thành từng tuyến từ ngoài vào trong tạo thuận lợi cho tổ chức các điểm tránh, trú cho tàu thuyền trên biển; biển chứa đựng nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú để phát triển kinh tế đất nước, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro về thiên tai, thảm họa ô nhiễm môi trường.

Do địa hình trải dài trên các vĩ độ nên thời tiết, khí hậu, thủy văn của nước ta đa dạng và phức tạp. Khí hậu miền Bắc, miền Trung biến động mạnh theo mùa tạo nên nhiều hình thái thời tiết cực đoan như giông, lốc, lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán... khí hậu miền Nam ít biến động hơn nhưng do địa hình thấp nên chịu ảnh hưởng nhiều của triều cường, xâm nhập mặn. Trung bình hàng năm cả nước có trên dưới 10 cơn bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào đất liền gây thiệt hại lớn cho vùng đồng bằng ven biển. Bão vào còn gây mưa lớn, tạo ra lũ, sạt lở đất ở vùng núi và trung du ảnh hưởng nghiêm trọng đến cơ sở hạ tầng giao thông, hoạt động sản xuất kinh doanh và cuộc sống của Nhân dân. Thực tế cho thấy biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động phòng thủ dân sự.

4. Dự báo các loại hình thảm họa phải tập trung ứng phó

Trong giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo, dự báo các loại hình thảm họa có thể xảy ra phải tập trung ứng phó gồm:

- Thảm họa do chiến tranh.
- Thảm họa do động đất.
- Thảm họa do sóng thần.
- Thảm họa do bão, siêu bão.
- Thảm họa do ngập lụt trên diện rộng.
- Thảm họa do nước biển dâng, xâm nhập mặn.
- Thảm họa do ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.
- Thảm họa do rò rỉ chất phóng xạ.
- Thảm họa do sập đổ công trình nghiêm trọng.
- Thảm họa do tai nạn giao thông nghiêm trọng.
- Thảm họa cháy lớn ở các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư; cháy rừng trên quy mô rộng.
- Thảm họa sinh học, dịch bệnh nguy hiểm trên người.

Kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 (Kế hoạch) xác định công tác chuẩn bị và ứng phó với nguy cơ thảm họa chiến tranh là thường xuyên, lâu dài; công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả các sự cố, thảm họa do thiên tai là thường xuyên và cấp bách.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường quản lý Nhà nước về phòng thủ dân sự, nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, môi trường và chiến tranh, nhằm bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, giữ vững ổn định kinh tế, chính trị xã hội, bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030 hoàn chỉnh cơ bản hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; cơ chế, chính sách về phòng thủ dân sự, tình trạng khẩn cấp bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo các sự cố, thiên tai, thảm họa; tăng cường năng lực giám sát các nguy cơ thảm họa với môi trường và khu dân cư.

Nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành và năng lực ứng phó, khắc phục hậu quả cho lực lượng phòng thủ dân sự, cho cộng đồng và toàn dân.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các đề án, dự án nâng cao năng lực phòng thủ dân sự; trọng tâm là xây dựng lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo hướng tinh, gọn, mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Nhiệm vụ phòng ngừa

Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về phòng thủ dân sự; kỹ năng phòng, tránh sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, môi trường.

Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự, tình trạng khẩn cấp; hệ thống kế hoạch, phương án ứng phó với các loại hình sự cố, thiên tai, thảm họa, tình trạng khẩn cấp.

Kiện toàn tổ chức chỉ đạo, chỉ huy, điều hành đi đôi với kiện toàn lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm từ Trung ương đến địa phương.

Đào tạo, tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm và lực lượng rộng rãi.

Rà soát, lập quy hoạch và xây dựng công trình phòng thủ dân sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đất nước, địa phương; rà soát xây dựng, nâng cấp hệ thống quan trắc, cảnh báo sớm sự cố, thiên tai, thảm họa; thường xuyên đánh giá rủi ro, tác động sự cố, thiên tai, thảm họa trên từng địa bàn; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng thủ dân sự.

Nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ trong lĩnh vực phòng thủ dân sự, tình trạng khẩn cấp; mở rộng hợp tác quốc tế song phương, đa phương về phòng thủ dân sự, tình trạng khẩn cấp.

b) Nhiệm vụ ứng phó

Duy trì nghiêm chế độ trực phòng thủ dân sự tại các cấp, kịp thời tiếp nhận, đánh giá, xác định kịch bản ứng phó hiệu quả; thông báo, báo động đến chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư.

Huy động tối đa nhân lực, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật và nhu yếu phẩm, hóa chất vật tư y tế, thuốc chữa bệnh đảm bảo cho lực lượng ứng phó và Nhân dân vùng xảy ra sự cố, thảm họa; sơ tán, phân tán bảo đảm an toàn cho Nhân dân và các cơ quan ra khỏi khu vực ảnh hưởng bởi sự cố, thảm họa.

Thường xuyên cập nhật và dự báo tình hình sự cố, thảm họa cho Nhân dân, đặc biệt ở khu vực bị ảnh hưởng; duy trì hệ thống thông tin liên lạc thông suốt bảo đảm cho chỉ đạo, chỉ huy, điều hành từ Trung ương đến các địa phương và lực lượng ứng phó.

Tiếp nhận, điều phối vật tư, hàng hóa hỗ trợ, cứu trợ từ Trung ương, địa phương và các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế; kiểm soát giá cả hàng hóa.

Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

c) Nhiệm vụ khắc phục hậu quả

Đánh giá nhu cầu phục hồi của các nhóm đối tượng về nhà ở, lương thực, nước sạch, vệ sinh môi trường, sinh kế, cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội cơ bản.

Thực hiện công tác chính sách, tiến hành các biện pháp khôi phục, ổn định sản xuất và các hoạt động kinh tế, xã hội vùng bị ảnh hưởng; nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân.

Tăng cường các biện pháp vệ sinh môi trường; tiến hành tiêu độc, tẩy xạ, diệt trùng, khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn môi trường sống.

Tổ chức khắc phục, sửa chữa các công trình hạ tầng thiết yếu; công trình phòng thủ dân sự và các công trình dân sinh khác; kiểm kê, bổ sung thiếu hụt dự trữ vật chất hậu cần, kỹ thuật.

2. Giải pháp chủ yếu

a) Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của các lực lượng, hệ thống chính trị và toàn dân đối với hoạt động phòng thủ dân sự.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với công tác phòng thủ dân sự, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.

Bồi dưỡng nâng cao kiến thức và năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự cho đội ngũ cán bộ các cấp theo phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp, từng ngành, chú trọng đội ngũ cán bộ cơ sở để đáp ứng yêu cầu “bốn tại chỗ” trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa.

Nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp giữa các ban, bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong thực hiện Kế hoạch.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và toàn dân về phòng thủ dân sự và tình trạng khẩn cấp

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật; đấu tranh, làm thất bại âm mưu của thế lực phản động lợi dụng thiên tai, thảm họa kích động, lôi kéo phần tử chống đối Đảng, Nhà nước gây khó khăn cho thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

Bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về phòng thủ dân sự cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền tại các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương và lực lượng vũ trang.

Đổi mới nội dung tuyên truyền, giáo dục; đưa vào chương trình đào tạo kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự cho các học viện, nhà trường trong và ngoài quân đội; phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thảm họa, thích ứng với biến đổi khí hậu cho mọi người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội; nghiên cứu, ứng dụng đa dạng các hình thức thông tin, tuyên truyền, từ báo chí, phát thanh, truyền hình đến các nền tảng số, chú trọng sử dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) để phân tích, tối ưu hóa nội dung và kênh truyền tải thông tin, tuyên truyền; quản lý, vận hành hiệu quả Cổng Thông tin điện tử Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc tuyên truyền về phòng thủ dân sự.

c) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả công tác phòng thủ dân sự

Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự, phù hợp với tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, đáp ứng thực tiễn; nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các ban, bộ, ngành Trung ương và giữa cơ quan, đơn vị với chính quyền địa phương.

Hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, chỉ huy của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành, địa phương; cơ chế điều động lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự từ Trung ương đến cơ sở; quản lý, khai thác các công trình và cơ chế bảo đảm, sử dụng ngân sách cho đầu tư phát triển, mua sắm trang bị phương tiện, vật tư, xây dựng các công trình phòng thủ dân sự.

Bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách về cứu trợ, phục hồi và tái thiết sau thiên tai, thảm họa; xây dựng cơ chế khuyến khích, động viên, khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức tham gia công tác phòng thủ dân sự.

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế tiếp nhận, phối hợp lực lượng, phương tiện, hàng viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, nguồn lực từ Nhân dân và cộng đồng quốc tế.

Phát huy vai trò và huy động nguồn lực từ Nhân dân; tăng cường xã hội hóa các dịch vụ công và khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa; có các chính sách, biện pháp bảo vệ, hỗ trợ các đối tượng bị thiệt hại do thảm họa. Ưu tiên các địa bàn thường xuyên chịu tác động của thảm họa và đối tượng dễ bị tổn thương.

d) Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với nâng cao năng lực phòng thủ dân sự

Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường khả năng phòng thủ dân sự từ thời bình và kịp thời điều chỉnh khi có thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, chiến tranh.

Ưu tiên nguồn lực bảo đảm quốc phòng, an ninh trong điều kiện bình thường và sẵn sàng điều chỉnh để duy trì hoạt động sản xuất và các hoạt động thiết yếu của đời sống xã hội khi có thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, chiến tranh.

Chú trọng công tác quy hoạch xây dựng, quản lý chặt chẽ hệ thống công trình phát triển kinh tế - xã hội mang tính lưỡng dụng, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ phòng thủ dân sự khi có tình huống; ưu tiên các khu vực, địa bàn có nguy cơ cao về tác động của thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh.

Nghiên cứu đề xuất phân bổ và bổ sung nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia để phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực phòng thủ dân sự cho các khu dân cư.

đ) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo sớm

Đẩy mạnh các hoạt động điều tra cơ bản, đầu tư nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa.

Khuyến khích và tăng cường áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, thông tin liên lạc, thông tin truyền thông; nâng cao năng lực nghiên cứu theo dõi biến đổi khí hậu; nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa.

Xây dựng cơ chế, chính sách định hướng phát triển thị trường khoa học công nghệ cao, công nghệ tiên tiến; đẩy mạnh phát triển, tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới hiện đại; phát triển khoa học công nghệ trong quản lý sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

e) Tăng cường diễn tập các phương án, kế hoạch ứng phó để nâng cao trình độ, khả năng thực hiện nhiệm vụ cho các lực lượng phòng thủ dân sự và Nhân dân

Xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện, diễn tập ứng phó, khắc phục các tình huống sự cố, thiên tai, thảm họa bảo đảm chặt chẽ, phù hợp sát thực tế.

Tập trung huấn luyện đội ngũ cán bộ, lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm, gắn với vận động đông đảo quần chúng tham gia để nâng cao năng lực hoạt động phòng thủ dân sự cho các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm và Nhân dân; lồng ghép nội dung huấn luyện phòng thủ dân sự trong chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng và trong chương trình giáo dục quốc phòng, an ninh chính khóa cho học sinh, sinh viên theo quy định của Chính phủ.

Tổ chức diễn tập theo các phương án, tập trung vào các phương án phức tạp, có nhiều khả năng xảy ra; huy động, phối hợp nhiều cấp, nhiều lực lượng để cứu hộ, sơ tán phòng, tránh thảm họa; chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất cho diễn tập, chú trọng đưa trang thiết bị, phương tiện hiện đại vào huấn luyện, diễn tập.

g) Duy trì chế độ ứng trực, kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa

Duy trì nghiêm chế độ trực phòng thủ dân sự tại các cấp; quản lý, vận hành, sử dụng hiệu quả Tổng đài 112 để tiếp nhận nội dung thông tin về sự cố, thiên tai, thảm họa, những nguy cơ xảy ra, yêu cầu trợ giúp của tổ chức, cá nhân; kịp thời điều động lực lượng, phương tiện ứng phó, khắc phục hiệu quả các tình huống; báo cáo, đề xuất cấp trên trong trường hợp xảy ra sự cố, thảm họa vượt quá khả năng ứng phó, khắc phục của các lực lượng và chính quyền địa phương.

Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phần tử xấu lợi dụng sự cố, thiên tai, thảm họa để tuyên truyền xuyên tạc, kích động chống phá Đảng, Nhà nước gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng chống chiến tranh điện tử, phá hoại môi trường thông tin; đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp hoạt động kinh tế, hàng không dân dụng, hàng hải, đường sắt.

Quản lý, tổ chức hoạt động Quỹ phòng thủ dân sự Trung ương, Quỹ Phòng thủ dân sự cấp tỉnh; sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội khác trong hoạt động phòng thủ dân sự.

h) Tích cực mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực bên ngoài nâng cao năng lực phòng thủ dân sự

Chủ động, tích cực hợp tác cùng các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, phòng chống biến đổi khí hậu.

Tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; tích cực trao đổi thông tin về dự báo, cảnh báo thiên tai, thảm họa.

Đẩy mạnh hợp tác quản lý khai thác bảo vệ tài nguyên nước, tăng cường hợp tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ nhân đạo phù hợp pháp luật và các thỏa thuận, Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

i) Tiến hành kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động phòng thủ dân sự

Làm tốt công tác kiểm tra thường xuyên và đột xuất, đặc biệt là tại những khu vực, địa bàn trọng điểm có nguy cơ xảy ra sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, môi trường.

Định kỳ theo qui định, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trong lĩnh vực được phân công.

Sau các vụ việc nghiêm trọng do thiên tai, thảm họa phải tiến hành rút kinh nghiệm, kịp thời nhận diện khâu yếu, mặt yếu trong quá trình ứng phó để có

biện pháp khắc phục; phổ biến các cách thức, phương pháp đã qua kiểm nghiệm để từng bước nâng cao hiệu quả công tác phòng thủ dân sự.

Tăng cường tổng kết thực tiễn để hoàn thiện các quy trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác thông tin tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức cũng như nghiên cứu chuyên ngành về phòng thủ dân sự.

IV. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Bảo đảm phương tiện, trang bị

Trang thiết bị phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh: Bộ Quốc phòng chủ trì đầu tư, triển khai thực hiện theo kế hoạch; hướng dẫn việc sản xuất, dự trữ, sử dụng trong huấn luyện, diễn tập và khi có tình huống xảy ra.

Trang thiết bị trung tâm điều hành về dự báo, cảnh báo, thông báo, báo động và trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa: Các bộ, ngành Trung ương, địa phương triển khai thực hiện theo kế hoạch phòng thủ dân sự các cấp.

Việc huy động, trưng dụng phương tiện, trang bị, vật tư phòng thủ dân sự của tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản.

2. Bảo đảm ngân sách hoạt động

Kinh phí bảo đảm hoạt động phòng thủ dân sự được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm và được lồng ghép trong kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; trong các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình, dự án khác có liên quan.

Việc quản lý sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia

Tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng thủ dân sự; thực hiện các kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa.

b) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng thủ dân sự cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân; tổ chức huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức phòng thủ dân sự cho các lực lượng phòng thủ dân sự tại các cấp; quản lý, hoạt động hiệu quả Cổng Thông tin điện tử Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và Quỹ Phòng thủ dân sự Trung ương.

c) Dự báo, cảnh báo, giám sát nguy cơ sự cố, thiên tai, thảm họa; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống quan trắc, cảnh báo sớm và Tổng đài 112 hoạt động hiệu quả, liên thông toàn quốc.

d) Huy động, điều phối lực lượng, phương tiện khi xảy ra tình huống vượt quá khả năng ứng phó của chính quyền địa phương cấp tỉnh; ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 3.

đ) Điều phối lực lượng, phương tiện, vật chất, ngân sách phục vụ công tác phòng thủ dân sự.

e) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa; thúc đẩy, mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ tiên tiến phục vụ phòng thủ dân sự.

2. Bộ Quốc phòng

a) Là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch;

b) Chủ trì tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, đề án cấp Nhà nước về phòng thủ dân sự, tình trạng khẩn cấp; rà soát sửa đổi, bổ sung kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa do động đất, sóng thần, tràn dầu, hóa chất độc, bức xạ, hạt nhân;

c) Tham mưu với Thủ tướng Chính phủ ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 3 để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa liên quan đến động đất, sóng thần, tràn dầu, hóa chất độc, bức xạ, hạt nhân;

d) Xây dựng, tổ chức vận hành hệ thống Tổng đài 112 và Quỹ Phòng thủ dân sự Trung ương; quản lý, hoạt động hiệu quả Cổng Thông tin điện tử Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;

đ) Xây dựng kế hoạch, điều động lực lượng, phương tiện của Bộ Quốc phòng thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ tán người, tài sản của Nhà nước, Nhân dân ra khỏi khu vực bị ảnh hưởng do sự cố, thảm họa;

e) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ được phân công;

g) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành Trung ương có liên quan: Tăng cường hợp tác quốc tế về tìm kiếm cứu nạn đối với người, phương tiện của các tổ chức, cá nhân gặp nạn khi hoạt động trong vùng trách nhiệm tìm kiếm, cứu nạn trên biển của Việt Nam và vùng biển quốc tế; nghiên cứu, phổ biến, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về phòng thủ dân sự; tiếp nhận, chia sẻ, cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và thông tin liên quan đến sự cố, thảm họa cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định;

h) Tổ chức kiểm tra, giám sát và định kỳ sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Công an

a) Chủ trì tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa cháy lớn ở các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư; ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 3 để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa liên quan đến cháy lớn ở các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư;

b) Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của Bộ Công an phối hợp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ tán người, tài sản của Nhà nước, Nhân dân ra khỏi khu vực bị ảnh hưởng do thảm họa;

c) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc quyền;

d) Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ hiện trường, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, bảo đảm an toàn giao thông tại khu vực xảy ra sự cố, thiên tai, thảm họa; phòng, chống khủng bố, phá hoại, chiến tranh mạng, tấn công mạng, tin giả, thông tin xấu và các hành vi lợi dụng tình hình thảm họa để gây rối, kích động;

đ) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an.

4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia, Kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 3 để ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa liên quan đến thiên tai, môi trường;

b) Xây dựng quy trình cơ bản ứng phó với các loại hình thảm họa thiên tai theo phân cấp và hệ thống thông tin truyền thông trong phòng tránh, ứng phó với thảm họa thiên tai; phân vùng, đánh giá các khu vực trọng điểm có nguy cơ xảy ra thảm họa thiên tai;

c) Chỉ đạo thực hiện các biện pháp giảm nhẹ hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu phòng thủ dân sự; đánh giá mức độ thiệt hại, đề xuất phương án phục hồi, tái thiết sau sự cố, thảm họa;

d) Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa; kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và phát triển nông thôn đáp ứng yêu cầu về phòng thủ dân sự;

đ) Thực hiện các hoạt động quan trắc, điều tra, khảo sát thu thập thông tin, dữ liệu về khí hậu và môi trường; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

e) Tổ chức lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở cơ sở; xây dựng và công bố sách trắng về phòng, chống thiên tai hằng năm; tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc quyền; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Bộ Xây dựng

a) Chủ trì tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa tàu thuyền trên biển, trong vùng nước cảng biển và Kế hoạch quốc gia ứng phó tai nạn tàu bay dân dụng xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam; ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 3 để ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa liên quan đến sự cố, thảm họa tàu thuyền trên biển, trong vùng nước cảng biển, tàu bay dân dụng trên lãnh thổ Việt Nam;

b) Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của Bộ Xây dựng phối hợp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa; kế hoạch, phương án ứng phó thảm họa do sập đổ công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng; sử dụng hạ tầng giao thông, các trang thiết bị trong phạm vi quản lý để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự;

c) Tổ chức điều hành các lực lượng tìm kiếm, cứu nạn thuộc ngành giao thông vận tải; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức các đội vận tải để sơ tán người dân, phương tiện đến khu vực an toàn, tiếp tế hậu cần, chuyển thương khi xảy ra sự cố, thảm họa;

d) Rà soát, ban hành, hướng dẫn áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng nhằm nâng cao khả năng chống chịu thiên tai, thảm họa; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc quyền; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

đ) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao chỉ đạo việc cấp phép và phối hợp với lực lượng, phương tiện của nước ngoài thực hiện tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra thảm họa.

6. Bộ Y tế

a) Chủ trì tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa sinh học, dịch bệnh nguy hiểm trên người; ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 3 để ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa liên quan đến dịch bệnh trên người;

b) Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của Bộ Y tế phối hợp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả các thảm họa cơ bản; các đề án, dự án quy hoạch, đầu tư các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân dân y khu vực biên giới, trên biển, đảo, tăng cường năng lực hệ thống y tế phòng thủ dân sự;

c) Chỉ đạo hệ thống y tế dự phòng, cơ sở khám chữa bệnh sẵn sàng nhân lực, thuốc men, trang thiết bị y tế triển khai các biện pháp cứu chữa nạn nhân, bảo đảm vệ sinh môi trường, tiến hành tiêu độc, tẩy xạ, diệt trùng, khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn môi trường sống khu vực xảy ra sự cố, thảm họa;

d) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc quyền; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa rò rỉ chất phóng xạ; ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 3 để ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa liên quan đến bức xạ, hạt nhân;

b) Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả các sự cố, thảm họa;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương duy trì hệ thống thông tin liên lạc thông suốt bảo đảm cho chỉ đạo, chỉ huy, điều hành từ Trung ương đến địa phương và các lực lượng ứng phó khi xảy ra sự cố, thảm họa; phòng, chống chiến tranh mạng, tin giả, thông tin xấu độc, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin quốc gia trong tình huống khẩn cấp;

d) Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng, vận hành Tổng đài 112 tiếp nhận nội dung thông tin về sự cố, thiên tai, thảm họa, những nguy cơ xảy ra, yêu cầu trợ giúp của tổ chức, cá nhân trong phạm vi toàn quốc;

đ) Nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng và phát triển công nghệ phục vụ hoạt động phòng thủ dân sự; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc quyền; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

8. Bộ Công Thương

Chủ trì xây dựng Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố hóa chất độc; phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành Trung ương, cơ quan liên quan ban hành và trình cấp có thẩm quyền các văn bản pháp luật về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công; rà soát, sửa đổi, bổ sung kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa; ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự.

9. Bộ Tài chính

a) Chủ trì tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ bố trí nguồn lực đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa; thành lập, ban hành Quy chế hoạt động Quỹ Phòng thủ dân sự Trung ương;

b) Bố trí ngân sách thường xuyên theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện hoạt động phòng thủ dân sự;

c) Cân đối, ngân sách đầu tư phát triển trong dự toán ngân sách hằng năm bố trí cho các dự án đầu tư phát triển thuộc lĩnh vực phòng thủ dân sự; bổ sung vốn bảo đảm cho các dự án đột xuất để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa; theo dõi sử dụng nguồn vốn đầu tư theo quy định;

d) Phối hợp với Bộ Quốc phòng vận hành Quỹ Phòng thủ dân sự Trung ương; hướng dẫn địa phương thành lập, ban hành Quy chế hoạt động Quỹ Phòng thủ dân sự cấp tỉnh;

đ) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dự trữ quốc gia cho nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

10. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khác

a) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành Trung ương, cơ quan liên quan ban hành và trình cấp có thẩm quyền các văn bản pháp luật về phòng thủ dân sự; rà soát, sửa đổi, bổ sung kế hoạch quốc gia ứng phó các loại hình thảm họa; tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 3 thuộc lĩnh vực được phân công;

b) Theo dõi, giám sát, kịp thời tổng hợp, báo cáo, phát tin cảnh báo tình hình sự cố, thiên tai, thảm họa theo ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao;

c) Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của bộ, ngành mình phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả các loại hình sự cố, thảm họa cơ bản;

d) Tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền các hoạt động về phòng thủ dân sự; tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc quyền;

đ) Nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ phục vụ hoạt động phòng thủ dân sự và thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

11. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan, tham gia triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự; phát huy dân chủ, tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện và giám sát việc thực hiện Kế hoạch phòng thủ dân sự.

12. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Tập trung xây dựng nguồn lực địa phương, cơ sở vững mạnh cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân tại địa phương vững mạnh, rộng khắp.

b) Xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự cấp tỉnh; chỉ đạo xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự cấp xã phù hợp với điều kiện thực tế, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương;

c) Xây dựng quy hoạch cơ sở hạ tầng công cộng, khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc đủ khả năng phòng chống thảm họa, chiến tranh như các địa điểm sơ tán Nhân dân, điểm an toàn, hầm trú ẩn...; quy hoạch khu dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng phù hợp với điều kiện tự nhiên và khí hậu; kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh nhất là các địa phương ở khu vực biên giới;

d) Rà soát, kiểm tra, bổ sung, nâng cấp các công trình phòng thủ dân sự; tổng hợp danh mục công trình có công năng phòng thủ dân sự trong phạm vi quản lý; xác định, bố trí các địa điểm sơ tán, tập kết, khu tránh trú an toàn cho Nhân dân, bảo đảm sử dụng hiệu quả khi có tình huống khẩn cấp.

đ) Xây dựng hệ thống y tế đảm bảo đủ năng lực điều trị số lượng lớn các nạn nhân khi xảy ra thảm họa, dự kiến các địa điểm xây dựng bệnh viện dã chiến sẵn sàng xử lý các tình huống.

e) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng thủ dân sự; hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa;

g) Kiện toàn lực lượng ứng phó chuyên trách và kiêm nhiệm, bảo đảm khả năng ứng phó tại chỗ và ban đầu kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại về người và tài sản trong trường hợp xảy ra thảm họa.

e) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự các cấp, kết hợp với diễn tập phòng thủ khu vực, bảo đảm thực chất, hiệu quả, sát thực tế địa phương;

h) Thành lập, tổ chức vận hành Quỹ Phòng thủ dân sự cấp tỉnh; phối hợp với Bộ Quốc phòng, các quân khu chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự xây dựng, vận hành Tổng đài 112 để tiếp nhận nội dung thông tin sự cố, thiên tai, thảm họa, những nguy cơ xảy ra, yêu cầu trợ giúp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

i) Tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 3 khi diễn biến, mức độ của sự cố, thảm họa xảy ra hoặc nguy cơ xảy ra trên địa bàn vượt quá khả năng ứng phó của chính quyền và lực lượng trên địa bàn; thực hiện ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 2; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 1;

Hằng năm hoặc đột xuất, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch Phòng thủ dân sự; rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, gửi về Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia (qua Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia) để tổng hợp, báo cáo./.